TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Huy Cảm.

Bà Phạm Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 04/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36 /2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị T.

Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 2, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị L sinh năm 1957 (đã chết); Chồng: Vũ Anh T sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án không, tiền sự không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Tàn Thị M, sinh năm 1983, trú tại tổ 2, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 07/12/2017, Trần Thị T phát hiện thấy cháu Vũ Thùy D là con gái chị Tàn Thị M ở tổ 2, phường B, thành phố L mở cửa nhà đi học nhưng không khóa cửa nên Trần Thị T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị M để trộm cắp tài sản. T đi vào nhà chị M bằng cửa chính rồi trốn ở trong phòng cháu Vũ Thùy Dương. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, lợi dụng lúc chị M đi ra khỏi nhà, T đã lấy 01 chiếc chăn trùm lên đầu để tránh sự phát hiện của camera an ninh ngoài phòng khách rồi đi sang phòng chị M để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây T phát hiện 01 túi xách màu đen để ở dưới gầm giường, T mở túi ra thì phát hiện có một tập tiền Việt Nam với nhiều loại mệnh giá khác nhau. T lấy tập tiền cất giấu vào túi quần mình rồi để lại chiếc túi xách vào vị trí cũ. Sau khi trộm cắp được tài sản, T lại dùng chiếc chăn trùm lên đầu rồi tẩu thoát ra ngoài bằng lối cửa chính, ra đến sân T bỏ lại chiếc chăn trên ghế ở ngoài sân. Về đến nhà T kiểm tra thấy số tiền trộm cắp được là 6.755.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Tàn Thị M đã có đơn trình báo, quá trình điều tra Trần Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và bồi thường toàn bộ số tiền đã lấy trả cho chị Tàn Thị M.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo khai rằng khi phát hiện thấy gia đình chị M sơ ý không khóa cửa trong lúc cháu Vũ Thùy D đi học nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị M để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện thấy trong túi xách ở dưới gầm giường, bị cáo đã lấy trộm 6.755.000 đồng.

Người bị hại là chị Tàn Thị M vắng mặt, tuy nhiên các lời khai có trong hồ sơ thể hiện ngày 07/12/2017, qua theo dõi Camera an ninh phát hiện thấy đối tượng Trần Thị T có đột nhập vào nhà riêng của chị và trùm chăn lên người vào phòng để lấy trộm tài sản. Tổng số tiền chị bị mất là 6.755.000 đồng. Đến nay bị cáo T đã bồi thường cho chị đầy đủ, do vậy chị không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử

phạt Trần Thị T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, giao bị cáo cho UBND phường B giám sát, giáo dục. Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự do người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, đối đáp với quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên bị cáo có ý kiến cho rằng hành vi phạm tội của mình là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, trong suốt quá trình tố tụng luôn có thái độ thành khẩn khai báo, trị giá tài sản mà bị cáo trộm cắp không lớn, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án thấp và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 07/12/2017, khi phát hiện thấy cháu Vũ Thùy D là con gái chị Tàn Thị M ở tổ 2, phường B, thành phố L mở cửa nhà đi học nhưng không khóa cửa nên Trần Thị T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị M để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã dùng thủ đoạn phủ chăn lên người để tránh sự phát hiện của Cmera an ninh đặt tại phòng khách, sau đó sang phòng ngủ của chị M lục soát, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi phát hiện thấy 01 túi xách để ở dưới gầm giường, bị cáo đã lấy trộm 6.755.000 đồng để sử dụng cá nhân và trả nợ. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích đột nhập vào nhà của chị M để lục tìm tài sản với ý thức tìm được gì thì lấy thứ đó. Sau khi phát hiện thấy trong túi xách ở dưới gầm giường có một số tiền, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt toàn bộ 6.755.000 đồng để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ do vậy cần phải có một mức án phù hợp để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự gồm: Đã bồi thường thiệt hại, gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một mức án phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng", tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có thu nhập ổn định lại phải nuôi hai con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Tàn Thị M đã được bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian

thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- UBND phường B
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CATP;
- THAHS+DS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Thịnh